

Bản án số: 02/2025/DS-PT

Ngày: 16-01-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng hội*”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trâm.

Các Thẩm phán: Bà Lương Ngọc Yên Anh

Ông Nguyễn Hồng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Đăng Phương Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 155/2024/TLPT-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng hội*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2024/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Khánh H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

* *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị Thu T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Khánh H trình bày: Bà H và bà T có quan hệ hàng xóm láng giềng và có chơi hội với nhau. Bà T là chủ hội và bà H là người tham gia chơi hội. Bà H có tham gia chơi 2 đầu hội do bà T mở như sau:

1. Đầu hội thứ nhất mở ngày 10/01/2023 âm lịch (nhằm ngày 31/01/2023 dương lịch), mần huê là ngày 10/12/2023 âm lịch, loại hội 5.000.000đồng/1 phần, có 13 người tham gia, mỗi tháng khai hội 01 lần, đây hội này bà H tham gia chơi

01 phần, đã đóng được 10 lần hội sống, bà H không nhớ chính xác số tiền đóng hàng tháng nhưng tính trung bình số tiền hội đã đóng là 39.000.000đồng.

2. Đầu hội thứ hai mở ngày 10/01/2023 âm lịch (nhằm ngày 31/01/2023 dương lịch), mần huê là ngày 10/12/2023 âm lịch, loại hội 2.000.000đồng/1 phần, có 13 người tham gia, mỗi tháng khai hội 01 lần, đây hội này bà tham gia chơi 02 phần, đã đóng được 10 lần hội sống, bà không nhớ chính xác số tiền đóng hàng tháng nhưng tính trung bình số tiền hội đã đóng của hai phần huê là 32.000.000đồng.

Quá trình chơi hội thì bà H đã đóng tiền đầy đủ cho bà T nhưng tháng 10 năm 2023 âm lịch bà T tuyên bố ngưng hội và không giao hội cho bà H nên bà H khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền của hai đầu hội là 90.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 25/7/2024 bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà T trả tổng số tiền hội gốc đã đóng là 69.400.000đồng. Bà H giao dịch chơi hội, đóng tiền hội cho Trần Thị Thu T, không liên quan đến chồng bà T là ông Huỳnh Thanh P nên bà H không yêu cầu ông P phải liên đới cùng bà T trả số tiền nợ hội là 69.400.000đồng.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm bà Trần Thị Thu T trình bày: Bà T thừa nhận bà H có tham gia chơi 2 đầu hội do bà T mở. Cụ thể như sau:

1. Đầu hội thứ nhất mở ngày 10/01/2023 (AL) và kết thúc là 15/12/2023 (AL), loại hội 5.000.000đồng/phần, có 13 người tham gia, mỗi tháng khai hội 1 lần, bà H tham gia 1 phần, đã đóng được 10 lần hội sống, hiện nay sổ huê đã mất nên bà không biết chính xác mỗi tháng bà H đóng số tiền hội là bao nhiêu nên tính trung bình số tiền hội đã đóng của 10 lần hội sống là 39.000.000đồng.

2. Đầu hội thứ hai mở ngày 10/01/2023 (AL) và kết thúc là 15/12/2023 (AL), loại hội 2.000.000đồng/phần, có 13 người tham gia, mỗi tháng khai hội 1 lần, bà H tham gia 2 phần, bà H đã hốt 1 phần vào ngày 10/9/2023 âm lịch với số tiền là 21.550.000đồng, bà H còn nợ 3 tháng hội chết với số tiền 6.000.000đồng, còn lại một phần loại hội 2.000.000đồng/phần bà H đã đóng 10 lần hội sống với số tiền thực tế đóng mỗi tháng khoảng 1.600.000đồng, tổng cộng là 16.000.000đồng. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền hội là 90.000.000đồng thì bà chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền hội là 49.000.000đồng nhưng hiện hoàn cảnh bà T đang khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết số tiền nợ hội trên. Quá trình bà T là chủ hội thì chồng bà là ông Huỳnh Thanh P có biết nhưng thành viên chơi hội, các dây hội, ai hốt hội như thế nào thì ông P không biết vì ông P làm việc và ở tại thành phố C, ít khi về nhà. Bà T xác định bà không dùng tiền lãnh hoa hồng để thực hiện các giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình mà do có nhiều thành viên chơi hội giựt hội nên bà dùng tiền hoa hồng để xoay vòng vốn chứ không phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia

đình nên một mình bà chịu trách nhiệm trả cho bà H số tiền hui gốc 49.000.000đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2024/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 96, Điều 217, Điều 244 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Khánh H đối với số tiền 20.600.000đồng (Hai mươi triệu sáu trăm ngàn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Khánh H. Buộc bị đơn bà Trần Thị Thu T phải trả một lần cho bà Trần Thị Khánh H số tiền nợ hui là 69.400.000đồng (Sáu mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quy định thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/8/2024, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa nhận được đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Thu T kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Trần Thị Thu T giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ buộc bị đơn trả số tiền hui là 49.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thoả thuận bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền hui là 50.000.000đồng, thời hạn trả chậm nhất đến ngày 30/4/2025 nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của nguyên đơn và bị đơn. Đối với các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.600.000đồng (trong đó có 11.000.000đồng của dây hui 5.000.000đồng và 9.600.000đồng của dây hui 2.000.000đồng). Cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền hui 20.600.000đồng. Các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Khánh H và bị đơn bà Trần Thị Thu T thỏa thuận được với nhau về số tiền hồi nguyên đơn phải trả cho bị đơn. Cụ thể, chậm nhất đến ngày 30/4/2025, bà Trần Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Khánh H số tiền hồi 50.000.000đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 217, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Trần Thị Khánh H và bà Trần Thị Thu T. Bà Trần Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Khánh H số tiền hồi 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Thời hạn trả chậm nhất ngày 30/4/2025, bà Trần Thị Thu T phải trả hết số tiền nêu trên.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Khánh H đối với số tiền 20.600.000đồng (*Hai mươi triệu sáu trăm ngàn đồng*).

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Hoàn lại cho bà Trần Thị Khánh H 2.250.000đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0005485 ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Thu T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0006063 ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà.

* **Quy định:** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- TAND thị xã Ninh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Trâm